

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH BÌNH

Số: 336 /LĐLĐ-CSPL&QHLĐ

V/v báo cáo kết quả thực hiện chương trình “Nâng cao phúc lợi, lợi ích đoàn viên và NLĐ” năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành.

Thực hiện văn bản số 1040/TLĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình “Nâng cao phúc lợi, lợi ích đoàn viên và người lao động giai đoạn 2019-2023” năm 2020; Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố và các Công đoàn ngành báo cáo kết quả thực hiện Chương trình năm 2020 (Theo Đề cương báo cáo và Phụ lục theo mẫu gửi kèm).

Báo cáo các đơn vị gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ lao động) **trước ngày 25 tháng 11 năm 2020.**

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. /*byl*

Nơi nhận:

- Như kính gửi; (Website LĐLĐ tỉnh)
- Lưu VT, CSPL&QHLĐ.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Long



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CHĂM LO PHÚC LỢI ĐOÀN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG VÀ CÔNG TÁC THAM MƯU CHỈ ĐẠO

1. Tình hình chung

- 1.1. Thuận lợi
- 1.2. Khó khăn

2. Công tác tham mưu, chỉ đạo

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Kết quả các chỉ tiêu đề ra

- 1.1. Phúc lợi, lợi ích vật chất cho đoàn viên và người lao động.
- 1.2. Lợi ích tinh thần, quyền lợi chính trị cho đoàn viên và người lao động.
- 1.3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

- 2.1. Kết quả chăm lo phúc lợi, lợi ích vật chất cho đoàn viên và người lao động.
 - Thông qua việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát về phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động.
 - Thông qua đối thoại, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể để đem lại phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động.
 - Thông qua xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ.
 - Thông qua việc ký kết thỏa thuận hợp tác huy động nguồn lực xã hội chăm lo phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động từ việc sử dụng cơ sở vật chất hiện có của tổ chức Công đoàn.
 - Phúc lợi và lợi ích cho đoàn viên và người lao động từ các hoạt động xã hội, từ thiện của tổ chức Công đoàn: “Mái ấm công đoàn”; “Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm”
- 2.2. Kết quả chăm lo lợi ích tinh thần, quyền lợi chính trị cho đoàn viên và người lao động.
- 2.3. Kết quả công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động.
- 2.4. Kết quả từ việc phát động các phong trào thi đua cho đoàn viên và người lao động.
- 2.5. Kết quả việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người lao động.

(Lưu ý: Các số liệu các đơn vị đưa vào bảng phụ lục đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC



Phục lục

**Sổ liệu kết quả thực hiện “chương trình nâng cao phúc lợi cho ĐV&NLĐ,
giai đoạn 2019-2023” năm 2020**

(Kèm theo Công văn số 24 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của LĐLĐ tỉnh)

TT	Nội dung và chỉ tiêu báo cáo	Đơn vị	Số lượng
I	Thông tin chung		
1	Tổng số lao động trên địa bàn	Người	
2	Tổng số đoàn viên	Người	
3	Tổng số đoàn viên đã phát thẻ và đổi thẻ	Người	
II.	Phúc lợi, lợi ích vật chất cho đoàn viên và NLĐ		
1	Mái ấm công đoàn		
-	Số đoàn viên được xây nhà	Người	
-	Số đoàn viên được sửa	Người	
-	Tổng số tiền hỗ trợ	Triệu đồng	
2	Tết sum vầy, Tháng công nhân, ngày hội công nhân, phiên chợ nghĩa tình		
-	Số ĐV&NLĐ được hỗ trợ	Người	
-	Số tiền mặt hỗ trợ	Triệu đồng	
-	Số tiền hỗ trợ bằng hiện vật quy ra tiền	Triệu đồng	
3	Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm		
	Số đoàn viên vay	Người	
	Số tiền vay	Triệu đồng	
4	Chương trình ký kết thỏa thuận hợp tác		
-	Số thỏa thuận đơn vị ký	Bản	
-	Thỏa thuận ký mới	Bản	
-	Số đoàn viên và NLĐ được hưởng	Người	
III	Lợi ích tinh thần, quyền lợi chính trị		
1	Lợi ích tinh thần		
-	Số ĐV tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao	Người	
-	Số tiền thực hiện	Triệu đồng	
2	Lợi ích chính trị		
-	Số ĐV học tập nâng cao trình độ chính trị	Người	
-	Số ĐV được giới thiệu xem xét kết nạp đảng	Người	
-	Số ĐV được kết nạp đảng	Người	
-	Số ĐV được tham gia học tập, bồi dưỡng CM&NV, KNNN	Người	
-	Số tiền từ các lợi ích chính trị	Triệu đồng	
3	Kiểm tra, giám sát		
-	Số đơn vị được kiểm tra, giám sát	Đơn vị	
-	Tỷ lệ cuộc kiểm tra, giám sát/ kiểm tra giám sát chung	%	

Người lập

TM.BAN THƯỜNG VỤ